

Số: /TB-TTPTQĐ

Châu Thành, ngày tháng năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn nhà thầu tư vấn đo đạc, cắm cọc phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án Trạm 110 kV Tân Phú Thạnh và đường dây đầu nối.

Kính gửi: Công Ty TNHH Đo đạc Bản đồ Tín Phát.

1. Đơn vị mời thầu

- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Châu Thành.
- Địa chỉ: khu hành chính UBND huyện Châu Thành, tỉnh lộ 925, ấp Thị Trăn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

2. Mục đích:

Đo đạc, cắm cọc phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án: Trạm 110kV Tân Phú Thạnh và đường dây đầu nối.

3. Thông tin dự án:

- Tên dự án: Trạm 110kV Tân Phú Thạnh và đường dây đầu nối.
- Vị trí thực hiện dự án thuộc: ấp Thạnh Long, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
- Dự toán kinh phí: 75.271.000 đồng (Số tiền bằng chữ: bảy mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi một nghìn đồng), bao gồm thuế GTGT.

(Đính kèm: Dự toán kinh phí đo đạc)

(Lưu ý: Dự toán kinh phí thuê tư vấn được lập theo quy định tại Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc quy định giá dịch vụ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang)

- Nguồn kinh phí: trích từ nguồn kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu.
- Công việc chính gồm: Định vị, đo đạc cắm cọc mốc giải phóng mặt bằng phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án.
- Thời gian thực hiện công việc: Thương thảo khi ký hợp đồng.
- Các thông tin về dự án.

Tên dự án	Thông tin chung		
	Dẫn đường chuyển cấp 2 và cắm cọc	Diện tích (tạm tính)	Phương pháp thực hiện
Trạm 110kV Tân Phú Thạnh và đường dây đầu nối	2 mốc và 46 cọc	7.773,0 m ²	Theo quy định hiện hành

Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Châu Thành kính mời Quý Công ty nêu trên có nhu cầu thực hiện vui lòng gửi hồ sơ, thư chào giá về Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Châu Thành theo địa chỉ: khu hành chính UBND huyện Châu Thành, tỉnh lộ 925, ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Liên hệ gặp ông Nguyễn Duy Linh, số điện thoại: 0916 778 760, thời gian chậm nhất đến 16 giờ 30 phút ngày 31/3/2023.

(Đính kèm: Dự thảo hợp đồng)

Trên cơ sở hồ sơ của Quý Công ty, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Châu Thành sẽ tiến hành thủ tục chỉ định nhà thầu theo quy định./.

Nơi nhận:

- như trên;
- UBND huyện CT (đăng thông báo);
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Tiêu Minh Huy

DỰ TOÁN ĐO ĐẠC CẮM CỌC GPMB VÀ LẬP HỒ SƠ ĐỀ THU HỒI ĐẤT**Công trình: TRẠM 110KV TÂN PHÚ THẠNH VÀ ĐƯỜNG DÂY ĐÁU NỔI***Địa chỉ: ấp Thạnh Long, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang*

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Đường chuyên cấp 2	Điểm	2.00	1,606,763	3,213,526	
2	Kinh phí đo đạc		7,773.0		2,798,280	Chưa bao gồm VAT
-	Đất nông nghiệp khu vực nông thôn các thửa đất có diện tích từ 300m2 đến 1.000m2	m2	7,773.0	360	2,798,280	
3	Chi phí quản lý chung và chi phí khác (47% * 2)	%	47.0	2,798,280	1,315,192	Theo Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017.
4	Kinh phí định vị, cắm cọc				46,349,830	Theo Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của UBND tỉnh Hậu Giang
-	Chi phí sản xuất cọc	cọc	46	96,000	4,416,000	
-	Chi phí định vị, cắm cọc	cọc	46	911,605	41,933,830	
5	Nhân bản hồ sơ	bộ	6	1,000,000	6,000,000	
6	Tổng giá trị trước thuế (1+2+3+4+5)				59,676,828	
7	Thuế GTGT = (6) * 10%				5,967,683	
8	Tổng giá trị sau thuế = (6+7)				65,644,510	

DỰ TOÁN ĐO ĐẠC CẤM CỌC GPMB VÀ LẬP HỒ SƠ ĐỀ THU HỒI ĐẤT

Công trình: TRẠM 110KV TÂN PHÚ THẠNH VÀ ĐƯỜNG DÂY ĐÁU NỔI

Địa chỉ: ấp Thạnh Long, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

CĂN CỨ PHÁP LÝ

-Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính ban hành Quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối

với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường

-Thông tư 25/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định bản đồ địa chính

-Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Đường chuyên cấp 2	Điểm	2.00	1,606,763	3,213,526	
2	Kinh phí đo đạc		7,773.0		2,798,280	Chưa bao gồm VAT
-	Đất nông nghiệp khu vực nông thôn các thửa đất có diện tích từ 300m2 đến 1.000m2	m2	7,773.0	360	2,798,280	
3	Chi phí quản lý chung và chi phí khác	%	47.0	2,798,280	1,315,192	Theo Thông tư số 136/2017/TT-BTC
4	Kinh phí định vị, cấm cọc				55,101,238	Theo Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của UBND tỉnh Hậu Giang
-	Chi phí sản xuất cọc	cọc	46	96,000	4,416,000	
-	Chi phí sản xuất định vị, cấm cọc móng trụ	cọc	12	1,640,889	19,690,668	
-	Chi phí định vị, cấm cọc tang dầm	cọc	34	911,605	30,994,570	
5	Nhân bản hồ sơ	bộ	6	1,000,000	6,000,000	
6	Tổng giá trị trước thuế (1+2+3+4+5)				68,428,236	
7	Thuế GTGT = (6) * 10%				6,842,824	
8	Tổng giá trị sau thuế = (6+7)				75,271,059	
Tổng làm tròn					75,271,000	
Bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi một nghìn đồng						

Hậu Giang, ngày 03 tháng 03 năm 2023

Công ty TNHH Đo đạc Bản đồ Tín Phát